

Số: /SGDDĐT-TC

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả tiếp nhận, sử dụng, cấp phát gạo cho học sinh năm học 2024-2025 và Kế hoạch hỗ trợ gạo cho học sinh, học viên năm học 2025-2026

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ ban hành quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Công văn số 10799/BTC-CDT ngày 16/7/2025 của Bộ Tài chính về việc báo cáo kết quả việc tiếp nhận, sử dụng, cấp phát gạo năm học 2024-2025 và kế hoạch về nhu cầu hỗ trợ gạo năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 470/UBND-KGVX ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả việc tiếp nhận, sử dụng, cấp phát gạo năm học 2024-2025 và kế hoạch về nhu cầu hỗ trợ gạo năm học 2025-2026. Trong đó, yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp báo cáo UBND tỉnh và các Bộ ngành liên quan;

Trên cơ sở báo cáo của các địa phương và đơn vị, Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi tổng hợp báo cáo kết quả việc tiếp nhận, sử dụng, cấp phát gạo năm học 2024-2025 và kế hoạch về nhu cầu hỗ trợ gạo năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Báo cáo kết quả việc tiếp nhận, sử dụng, cấp phát cho học sinh năm học 2024-2025

1. Đối với Quảng Ngãi (cũ)

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Cục dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình (*Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực 11*) và UBND các huyện trong tỉnh, thực hiện hỗ trợ gạo cho học sinh theo đúng đối tượng quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

a. Tổng số học sinh năm học 2024-2025 được hỗ trợ gạo là: 14.900 học sinh, trong đó:

- Khối huyện: 10.927 học sinh, trong đó:
- + Bậc Tiểu học: 6.663 học sinh;
- + Bậc THCS: 4.264 học sinh.
- Khối các đơn vị trực thuộc sở : 3.973 học sinh.

+ Bậc THCS: 218 học sinh;
+ Bậc THPT: 3.755 học sinh; trong đó: 11 học sinh là người dân tộc Kinh;
3.744 học sinh là người dân tộc thiểu số.

b. Số lượng gạo đã nhận từ Cục dự trữ Nhà nước 1.991.985 kg (Sau khi đã khấu trừ 1.740 kg gạo tồn của năm học 2023-2024 tại các địa phương), trong đó:

- Học kỳ I (5 tháng): 1.114.110 kg;
- Học kỳ II (4 tháng): 877.875 kg.

c. Số lượng gạo đã cấp cho học sinh: 1.989.255 kg, trong đó:

- Học kỳ I (5 tháng): 1.115.850 kg;
- Học kỳ II (4 tháng): 873.405 kg.

d. Số gạo còn tồn (đơn vị đang bảo quản) đề nghị khấu trừ trong năm học 2025-2026: 4.470 kg (UBND các huyện: Ba Tơ: 480 kg; Trà Bồng: 480. Các trường THPT: Quang Trung: 240 kg; Tây Trà: 360 kg; THCS và THPT Phạm Kiệt: 435 kg; Trà Bồng: 600 kg, Ba Tơ: 210 kg; Minh Long: 60 kg; Đinh Tiên Hoàng: 945 kg; Sơn Hà: 660 kg).

2. Đối với Kon Tum (cũ)

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Cục dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên (Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực 11) và UBND các huyện trong tỉnh, thực hiện hỗ trợ gạo cho học sinh theo đúng đối tượng quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

a. Tổng số học sinh năm học 2024-2025 được hỗ trợ gạo là: 15.549 học sinh, trong đó:

- Khối xã, phường: 14.664 học sinh, trong đó:
 - + Bậc Tiểu học: 7.049 học sinh;
 - + Bậc THCS: 7.615 học sinh.
- Khối các đơn vị trực thuộc sở : 885 học sinh.
 - + Bậc THCS: 0 học sinh;
 - + Bậc THPT: 885 học sinh.

b. Số lượng gạo đã nhận từ Cục dự trữ Nhà nước 2.060.262 kg (Sau khi đã khấu trừ 3.483 kg gạo tồn của năm học 2023-2024 tại các địa phương), trong đó:

- Học kỳ I (5 tháng): 1.145.742 kg;
- Học kỳ II (4 tháng): 914.520 kg.

c. Số lượng gạo đã cấp cho học sinh: 2.060.970 kg, trong đó:

- Học kỳ I (5 tháng): 1.146.291 kg;
- Học kỳ II (4 tháng): 914.679 kg.

d. Số gạo còn tồn (đơn vị đang bảo quản) đề nghị khấu trừ trong năm học 2025-2026: 2.775 kg (UBND các xã, phường: Xã Đắk Rơ Wa: 60kg; Xã Ngọc

Linh: 120kg; Xã Đắk Long: 15kg; Xã Xốp: 60kg; Xã Đắk Plô: 60kg; Xã Kon Plông: 540kg; Xã Mô Rai: 165kg; Xã Ia Toi: 420kg; Xã Ia Đal: 360kg. Các trường thuộc Sở: Trường THPT Lê Lợi: 120kg; Trường THPT Lương Thế Vinh: 240kg; Trường THPT Trường Chinh: 60kg; Trường THPT Chu Văn An: 30kg, Trường THPT Quang Trung: 60kg; Trường PTDTNT Đắk Tô: 120kg; Trường PTDTNT Tu Mơ Rông: 270kg; Trường PTDTNT THPT Kon Plông: 75kg).

3. Về công tác bảo quản, quản lý, phân phối sử dụng gạo tại các trường học

Các địa phương đã thực hiện tốt việc bảo quản, quản lý và phân phối gạo kịp thời cho học sinh thuộc đối tượng quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

4. Đánh giá chi tiết những mặt được, những hạn chế

a) Ưu điểm

- Các đơn vị có đối tượng học sinh thụ hưởng chính sách hỗ trợ gạo theo Nghị định 116/NĐ-CP ngày 18/07/2016 của Chính phủ đã thực hiện tốt các khâu rà soát đối tượng đề nghị phê duyệt, tổ chức tiếp nhận, cấp phát, sử dụng gạo cho học sinh, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Quá trình triển khai chính sách hỗ trợ gạo được sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố, đặc biệt của chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương và cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Sự phối hợp chặt chẽ của Cục dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình, Bắc Tây Nguyên (*Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực 11*) trong việc triển khai, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện chính sách.

b) Hạn chế

- Do điều kiện cơ sở vật chất phục vụ ăn, ở cho học sinh của một số trường chưa đảm bảo, nên một số học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ gạo không được nhà trường tổ chức ở bán trú và nấu ăn tại trường. Gạo được hỗ trợ, cấp phát cho học sinh mang về dùng chung cho cả gia đình, phần nào chưa thể hiện rõ mục tiêu của chính sách hỗ trợ.

- Áp dụng Luật đấu thầu Năm 2024, công tác lựa chọn nhà thầu vận chuyển gạo phải tổ chức đấu thầu cần nhiều thời gian để thực hiện lựa chọn nhà thầu nên việc cấp phát gạo cho học sinh Học kỳ II năm học 2024-2025 chậm hơn mọi năm.

5. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Chi cục dự trữ Nhà nước khu vực 11 chủ động hơn nữa trong công tác lựa chọn nhà thầu vận chuyển gạo để thực hiện cung cấp gạo cho Học kỳ I năm học 2025-2026 được kịp thời hơn.

II. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ gạo trong năm học 2025-2026

1. Tổng nhu cầu gạo cần hỗ trợ trong năm học 2025-2026

- Tổng số học sinh, học viên trong diện được hỗ trợ gạo: 39.886 học sinh và học viên, trong đó:

+ Khối xã, phường và đặc khu Lý Sơn: 29.380 học sinh *(Trong đó có 928 học sinh người dân tộc thiểu số học tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp 1)*.

+ Khối trực thuộc sở: 10.506 học sinh.

- Nhu cầu hỗ trợ gạo trong năm: **5.400.675 kg** *(sau khi đã khấu trừ 7.035 kg gạo tồn của năm học 2024-2025)*, trong đó:

+ Khối xã, phường: 3.986.850 kg;

+ Khối trực thuộc Sở: 1.413.825 kg.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

2. Dự kiến thời gian nhận gạo trong năm học 2025-2026:

- Thời gian nhận gạo dự kiến được chia 4 lần/năm học, cụ thể:

- Học kì I (5 tháng): Chia làm 2 đợt:

+ Tạm phân bổ đợt 1 (2 tháng): Dự kiến ngày 31/8/2025;

+ Tạm phân bổ đợt 2 (3 tháng): Dự kiến ngày 01/11/2025.

- Học kì II (4 tháng): Chia làm 2 đợt:

+ Tạm phân bổ đợt 3 (2 tháng): Dự kiến ngày 15/01/2026;

+ Phân bổ đợt 4 (2 tháng): Dự kiến ngày 01/03/2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo kính báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chỉ đạo của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ngãi (báo cáo);
- Sở Tài Chính;
- UBND các xã, phường và đặc khu Lý Sơn;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu : VP, TC(ttkd).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thái